

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
a) Phạm vi cung cấp hàng hóa	Nhà thầu có đề xuất danh mục hàng hóa chính, vật tư, phụ kiện lắp đặt (nêu rõ xuất xứ, ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, tình trạng và năm sản xuất của hàng hóa chính, vật tư, phụ kiện lắp đặt dự thầu) đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu chương V của E-HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
b) Tính hợp lệ của hàng hóa	- Nhà thầu cung cấp Catalogue (hàng hóa, thiết bị chính) theo danh mục V của E-HSMT. - Catalogue phải có đầy đủ thông số kỹ thuật, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, có đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm, tên nhà sản xuất theo quy định hiện hành. - Hàng hóa phải được phân phối chính hãng tại Việt Nam theo quy định. - Hàng hóa mới 100%, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa tương đương hoặc cao hơn theo yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT. - Nhà thầu cam kết khi giao hàng cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) (nếu có) và giấy chứng nhận chất lượng (CQ), chứng chỉ xuất xứ nguồn gốc hàng hóa do nước sản xuất cung cấp; Chứng nhận chất lượng hàng hóa do nhà sản xuất cung cấp.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
c) Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa	- Nhà thầu có bảng mô tả thông số kỹ thuật của hàng hóa dự thầu để chứng minh E-HSDT đáp ứng đầy đủ các thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	HSMT tại Chương V. (Nhà thầu nêu rõ những nội dung nào trong E-HSDT thể hiện việc đáp ứng từng thông số kỹ thuật của hàng hóa theo yêu cầu của E-HSMT và tham chiếu đến Catalogue/tài liệu kỹ thuật có nhiều trang/mục thì phải nêu chi tiết tham chiếu tại trang/mục nào, nội dung nào (highlight cụ thể) tại trang/mục đó để minh chứng việc đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT). - Có bảng so sánh tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật hàng hóa mời thầu và hàng hóa chào thầu. - Nhà thầu có bản cam kết: + Cung cấp đầy đủ, đúng các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn của hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2, Chương V – Yêu cầu kỹ thuật E-HSMT. + Trường hợp không đáp ứng kỹ thuật mà nhà thầu tuyên bố đáp ứng thì sẽ được coi là gian lận trong đấu thầu và sẽ bị xử lý theo luật đấu thầu. - Có cam kết cung cấp hàng hóa đúng như dự thầu (xuất xứ, hãng sản xuất, chủng loại, ký mã hiệu, model, thông số kỹ thuật) sau khi trúng thầu và thực hiện hợp đồng, trường hợp sau khi ký hợp đồng hoặc trong quá trình thực hiện hợp đồng nhà thầu thay đổi hàng hóa nhưng không có lý do hợp lý và không được chủ đầu tư chấp thuận thì sẽ bị tính là vi phạm hợp đồng; - Có bản cam kết thu hồi hàng bị lỗi, hàng hóa kém chất lượng không đáp ứng về thông số kỹ thuật hoặc bị hư hỏng trong quá trình nghiệm thu;	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
2.1. Phương án vận chuyển hàng hóa	- Nhà thầu thuyết minh phương án vận chuyển hàng hóa đến địa điểm lắp đặt kèm theo biện pháp bảo quản để đảm bảo vệ sinh chất lượng của thiết bị trong quá trình vận chuyển.	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	- Nhà thầu có cam kết toàn bộ hàng hóa phải được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, đảm bảo hàng hóa nguyên đai nguyên kiện không hỏng hóc hoặc có dấu hiệu bất thường. Nhà thầu phải chịu mọi chi phí vận chuyển, lắp đặt, bàn giao hàng hóa theo yêu cầu của chủ đầu tư.	
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.2. Giải pháp tổ chức bố trí kho, bãi tập kết hàng hóa	Nhà thầu phải có thuyết minh giải pháp bố trí kho bãi, kết hàng hóa tại công trình phục vụ công tác kiểm tra, nghiệm thu trước khi đưa vào lắp đặt, giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn phòng cháy chữa cháy theo quy định hiện hành bảo quản hàng hóa đến chân công trình.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.3. Phương án bố trí nhân sự thực hiện gói thầu	Sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường và thuyết minh chi tiết, rõ ràng (trách nhiệm, quyền hạn phù hợp với nhân sự chủ chốt đề xuất).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.4. Giải pháp, kế hoạch thực hiện công việc lắp đặt hàng hóa	- Nhà thầu thuyết minh biện pháp tổ chức tổng thể, trình tự các bước triển khai lắp đặt (từ lúc bắt đầu đến kết thúc) hợp lý, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế và đề xuất về tiến độ. - Nhà thầu phải trình bày được: + Giải pháp cấp điện, giao thông phục vụ thi công hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức và điều kiện thực tế thi công; + Công tác thi công hệ thống điều hòa không khí theo danh mục công việc mời thầu ... <i>(Chú ý thuyết minh kế hoạch thực hiện công việc lắp đặt hàng hóa phải đáp ứng yêu cầu trong quá trình thi công cơ quan vẫn đang hoạt động)</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
2.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường	Nhà thầu thuyết minh biện pháp bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ. Các nội dung này phải phù hợp với quy mô gói thầu và các quy định hiện hành.	

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Nhà thầu phải cam kết thời gian thực hiện ≤ 120 ngày. - Có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian thực hiện gói thầu theo quy định của E-HSMT cụ thể: - Thời gian cung ứng, tập kết đến công trình. - Thời gian thực hiện tháo dỡ phục vụ công tác lắp đặt. - Thời gian triển khai lắp đặt. - Thời gian thực hiện hoàn trả mặt bằng - Thời gian nghiệm thu bàn giao.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
4.1. Thời gian bảo hành, kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành	- Thời gian bảo hành của hàng hóa ≥ 12 tháng (với các mặt hàng có thời gian bảo hành của nhà sản xuất cao hơn thì áp dụng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất) và thời gian bảo trì định kỳ ít nhất 03 tháng/01 lần trong thời gian bảo hành. - Nhà thầu thuyết minh trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành và bảo trì của tất cả các hạng mục thiết bị thuộc gói thầu hợp lý.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4.2. Yêu cầu về sửa chữa, thay thế vật tư - thiết bị và hỗ trợ kỹ thuật	- Nhà thầu có văn bản cam kết khắc phục, sửa chữa hỗ trợ kỹ thuật và cử chuyên gia trực tiếp thực hiện bảo hành trong vòng tối đa là 48 giờ kể từ ngày nhận được thông báo lỗi, hỏng hóc từ chủ đầu tư. - Nhà thầu phải cam kết thu hồi hàng hóa và đổi hàng hóa mới 100% cho chủ đầu tư trong trường hợp đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của chủ đầu tư.	Đạt

Tiêu chí đánh giá	Tiêu chuẩn đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	- Nhà thầu cam kết: Hàng hóa mà nhà thầu cung cấp hoàn toàn thích ứng về điều kiện địa lý, khí hậu phù hợp khí hậu Việt Nam, không có ảnh hưởng tác động đến môi trường và nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và chủ đầu tư về nội dung cam kết. Hoặc: - Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng		
Các yếu tố về điều kiện thương mại, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	- Nhà thầu đề xuất về điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT, cam kết giá dự thầu bao gồm đầy đủ thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chuyển giao công nghệ, bảo hành theo yêu cầu. - Nhà thầu có cam kết đào tạo, chuyển giao công nghệ cho chủ đầu tư đến khi chủ đầu tư sử dụng hàng hóa thành thạo; Nhà thầu có thuyết minh kế hoạch đào tạo, chuyển giao công nghệ. - Nhà thầu cam kết có khả năng cung cấp dịch vụ sửa chữa, thay thế hàng hóa khi hết thời gian bảo hành đối với các loại hàng hóa dự thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
7. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu		
Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐCP.	- Nhà thầu cam kết không có trường hợp vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	“Đạt” tất cả các nội dung nêu trên	Đạt
	“Không đạt” bất cứ nội dung nào nêu trên	Không đạt